

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Út

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Trọng H, Trịnh Quốc D; do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Quốc D và bị hại Ngô Chấn Đ; đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. **Họ và tên:** Nguyễn Trọng H, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2001; nơi cư trú: Khóm 2, Phường 8, thành phố C M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Thành và bà: Trần Thị Hưng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/5/2024, tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân thành phố C M xử phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 162/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 (đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 7, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang); khởi tố ngày 30/9/2024; bị cáo bị giam có mặt.

2. **Họ và tên:** Trịnh Quốc D, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1990; nơi cư trú: ấp G, xã T P, huyện T B, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện nay: Số 123, đường Trương Phùng Xuân, khóm 3, phường 8, thành phố C M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Phát Lợi và bà: Trần Cẩm Nhung; vợ: Lê Thị Kiều Diễm; con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

Ông Ngô Chấn Đ, sinh năm: 1986; địa chỉ cư trú: 122B, đường Trương Phùng Xuân Khóm 3, phường 8, thành phố C M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Huỳnh Hữu Đ, sinh năm: 1990; địa chỉ cư trú: Số 122B, đường Trương Phùng Xuân, khóm 3, phường 8, thành phố C M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2/ Bà Huỳnh Hà P, sinh năm: 1985; địa chỉ cư trú: Số 122B, đường Trương Phùng Xuân, khóm 3, phường 8, thành phố C M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

3/ Ông Lâm Hoàng T, sinh năm: 1977; địa chỉ cư trú: Số 89, đường Trương Phùng Xuân, khóm 2, phường 8, thành phố C M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/3/2024, Trịnh Quốc D và Nguyễn Trọng H nhập tại cửa hàng thanh lý hàng gia dụng Cà Mau của D thuộc khóm 3, phường 8, thành phố C M. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu Attila của D đi mua rượu về gặp và cự cãi, thách thức đánh nhau với Lâm Hoàng T là người nhập tại nhà bà Huỳnh Hà P và ông Ngô Chấn Đ cạnh cửa hàng của D.

Ông T vào nhà nói với Huỳnh Hữu Đ bị H đánh. Hữu Đ nói lại cho bà P và ông Chấn Đ nghe nên ba người chạy ra cự cãi, xô xát với H. Bà P và ông Chấn Đ dùng tay đánh vào người H. H dùng chìa khóa xe (có ba cạnh) đánh lại trúng vùng mặt của Chấn Đ, gây thương tích. Nghe tiếng ồn, D chạy ra thấy Hữu Đ nhặt một cây dao tự chế dài 53cm, lưỡi dao dài 40cm, dùng sống dao đánh vào lưng của H nhiều cái. D chụp lưỡi dao, Hữu Đ rút dao lại làm D bị thương bàn tay trái. D dùng khóa dây kim loại bọc nhựa màu trắng dài 57cm đánh vào tay Hữu Đ làm dao rơi xuống đất. Chấn Đ nhặt dao đâm xước vùng bụng của H, H bỏ chạy. Thấy vậy, D dùng dây khóa kim loại đánh vào vùng mũi của Chấn Đ gây thương tích rồi bỏ về nhà.

Vài phút sau, H cầm 01 cây dao lưỡi bầu bằng kim loại dài 30cm, lưỡi dài 24cm 02 người khác quay lại nhà của Chấn Đ chém vào vách thiết và dùng chân đạp sập hàng rào, ông Chấn Đ và bà Hà P dùng chai bia chọi lại, H bỏ chạy về nhà. Ông Ngô Chấn Đ và Trịnh Quốc D đến Bệnh viện đa khoa Cà Mau điều trị, bà P đến Công an phường 8, thành phố C M trình báo vụ việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây dao tự chế dài 53cm, lưỡi và cán bằng kim loại màu đen, lưỡi dài 40cm, trên lưỡi dao có vết màu đỏ nghi là máu là dao của ông Huỳnh Hữu Đ và Ngô Chấn Đ cầm khi sự việc xảy ra. 01 cây dao lưỡi bầu bằng kim loại dài 30cm, lưỡi dài 24cm H sử dụng để chém vào vách thiết nhà của Ngô Chấn Đ. 01 dây kim loại có bọc nhựa màu trắng dùng để khóa cửa dài 57cm do Trịnh Quốc D sử dụng đánh trúng Ngô Chấn Đ gây thương tích. Riêng chìa khóa xe (có ba cạnh) H sử dụng để gây thương tích cho Chấn Đ H đã làm rơi mất không thu được.

Tại Kết luận giám định số: 158/KLTTCT-TTPY ngày 27/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau đối với Ngô Chấn Đ kết luận:

- Vết sẹo thái dương trái (trong chân tóc): 01%. Do vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh nhọn gây ra.

- Vết sẹo đuôi mắt phải: 03%. Do vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh nhọn gây ra.

- Vết sẹo góc hàm trái: 01%. Do vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh nhọn gây ra.
- Gãy xương mũi: 08%. Do vật tày gây ra.
- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Chấn Đ tại thời điểm giám định là 13%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau, quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Trọng H 01 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt là 02 năm 06 tháng tù, đối trừ thời gian bị cáo đã chấp hành Bản án số: 162/2024/HS-ST từ ngày 28/5/2024 là 09 tháng 29 ngày, còn lại 01 năm 08 tháng 01 ngày tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trịnh Quốc D 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự; Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 43.754.303 đồng, bị cáo D đã nộp khắc phục 5.000.000 đồng, các bị cáo tiếp tục bồi thường 38.754.303 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, bị cáo Trịnh Quốc D có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Lý do: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp tiền khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật; bị cáo không có mâu thuẫn với ông Hữu Đ và ông Chấn Đ mà chỉ muốn can ngăn hai bên đang xô xát, khi ông Hữu Đ tấn công, bị cáo dùng dây khóa bằng kim loại bọc nhựa để tự vệ, đồng thời ngăn cản ông Chấn Đ đâm H, từ đó mới gây ra thương tích cho ông Chấn Đ.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, bị hại Ngô Chấn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh, răn đe cho xã hội và yêu cầu tăng số tiền bồi thường. Cụ thể yêu cầu bồi thường: tiền tổn thất tinh thần 23.400.000đ, tiền thuốc không có hóa đơn 5.000.000đ và tiền phẫu thuật thẩm mỹ 50.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trịnh Quốc D và bị hại Ngô Chấn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Những người liên quan Ông Huỳnh Hữu Đ, bà Huỳnh Hà P, ông Lâm Hoàng T đồng ý với bản án sơ thẩm không có ý kiến đối với kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của Bị cáo Trịnh Quốc D và kháng cáo của bị hại Ngô Chấn Đ. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 52/2025/HS-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố C M về hình phạt. Sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự theo hướng chia phần nghĩa vụ bồi thường đối với mỗi bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo, bị hại và người liên quan đều thống nhất khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, có tại hồ sơ thể hiện: Khoảng 23 giờ ngày 20/3/2024, tại khóm 3, phường 8, thành phố C M, Nguyễn Trọng H xảy ra mâu thuẫn cự cãi với Lâm Hoàng T dẫn đến đánh nhau với Huỳnh Hà P, Ngô Chấn Đ và Huỳnh Hữu Đ. Trong lúc đánh nhau, Nguyễn Trọng H có dùng chìa khóa xe máy hiệu Attila loại có ba cạnh đâm vào vùng mặt của ông Ngô Chấn Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%. Trịnh Quốc D bênh vực H nên có sử dụng dây kim loại có bọc nhựa dùng để khóa cửa dài 57cm đánh trúng vào vùng mũi của Ngô Chấn Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Chấn Đ tại thời điểm giám định là 13%. Hành vi của Nguyễn Trọng H và Trịnh Quốc D dùng hung khí chìa khóa ba cạnh, dây khóa kim loại đánh gây thương tích cho Ngô Chấn Đ đã xâm hại đến sức khỏe người khác trái pháp luật, vi phạm pháp luật hình sự, thuộc trường hợp bị khởi tố theo yêu cầu của người bị hại. Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố C M tuyên xử các bị cáo Nguyễn Trọng H, Trịnh Quốc D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo H không kháng cáo, bị cáo D kháng cáo xin hưởng án treo, bị hại Chấn Đ kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trịnh Quốc D và kháng cáo tăng hình phạt, tăng bồi thường của bị hại Chấn Đ thấy rằng: Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe người khác trái pháp luật. Trong đó vết thương do D gây ra làm tổn hại sức khỏe bị hại 08%, vết thương do H gây ra làm tổn hại sức khỏe bị hại 05%. Nguyên nhân là do trong lúc có rượu, giữa H với Lâm Văn T xảy ra cự cãi. Chấn Đ, P, Hữu Đ bênh vực T xô xát với H, D vì bênh vực H nên đánh lại Chấn Đ. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất vụ án, mức độ thiệt hại và nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo H và bị cáo D, cũng như phía bị hại có một phần lỗi chủ động đánh nhau với các bị cáo. Từ đó, án sơ thẩm xử phạt bị cáo H 01 năm tù, xử phạt bị cáo D 06 tháng tù là tương xứng. Bị cáo D kháng cáo xin hưởng án treo, bị hại Chấn Đ kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo nhưng cả bị cáo, bị hại không nêu được tình tiết nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm bồi thường: Án sơ thẩm căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ tuyên buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền 43.754.303 đồng gồm: Tiền thuốc có hóa đơn 9.574.303 đồng, tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian 14 ngày điều trị là 8.400.000 đồng, tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian 14 ngày điều trị là 11.200.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 06 tháng lương tối thiểu là 14.580.000 đồng là có căn cứ pháp luật, tương xứng với thiệt hại thực tế của bị hại. Bị hại yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng tiền điều trị không có hóa đơn, tổn thất tinh thần 23.400.000 đồng là cao so với tỷ lệ sức khỏe bị tổn hại, phẫu thuật thẩm

mỹ mỗi 50.000.000 đồng chưa thực hiện là không thực tế nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Tuy nhiên, án sơ thẩm có sai sót cần điều chỉnh lại cách tuyên và sửa án sơ thẩm đối với các nội dung sau:

Quyết định của bản án sơ thẩm tuyên xử phạt tù đối với bị cáo H nhưng không tuyên thời hạn tù tính từ ngày nào, cần xác định thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về Nghĩa vụ bồi thường dân sự: Án sơ thẩm tuyên chung số tiền các bị cáo phải bồi thường, không tuyên chia phần đối với từng bị cáo, cần sửa lại theo hướng chia phần như sau: Tổng số tiền bị cáo H và bị cáo D có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là 43.754.303 đồng. Chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường $\frac{1}{2}$ bằng tiền là 21.877.152 đồng. Bị cáo D đã nộp để bồi thường 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C M theo Biên lai số 0002039 ngày 20/01/2025 được đối trừ, phần còn lại phải bồi thường tiếp là 16.877.152 đồng. Bị hại Ngô Chấn Đ có quyền liên hệ Thi hành án dân sự thành phố C M để nhận số tiền 5.000.000 do bị cáo D nộp bồi thường.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo H và bị cáo D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.174.715 đồng, tương ứng với số tiền hai bị cáo phải bồi thường, không xác định từng phần của mỗi bị cáo là chưa đúng. Cần điều chỉnh lại đúng như sau: Bị cáo H phải chịu án phí dân sự là 1.093.857 đồng ($21.877.152đ \times 5\%$). Bị cáo D phải chịu 843.857 đồng ($21.877.152đ - 5.000.000đ = 16.877.152đ \times 5\%$).

[5] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo D phải chịu 200.000 đồng, bị hại Chấn Đ phải chịu 200.000 đồng.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Quốc D và kháng cáo của bị hại Ngô Chấn Đ. Giữ nguyên quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2025/HS-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố C M về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trọng H, Trịnh Quốc D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2025/HS-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố C M về trách nhiệm bồi thường dân sự.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số: 162/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố C M. Hình phạt chung của hai bản án bị cáo Nguyễn Trọng H phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày xét xử sơ thẩm 27/3/2025, được trừ thời gian bị cáo đã chấp hành bản án 162/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 từ ngày 28/5/2024 đến 27/3/2025.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Quốc D 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

4. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H bồi thường cho bị hại Ngô Chấn Đ số tiền 21.877.152 đồng (hai mươi một triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm năm mươi hai đồng).

Buộc bị cáo Trịnh Quốc D bồi thường thiệt hại cho bị hại Ngô Chấn Đ số tiền là 21.877.152 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm năm mươi hai đồng), đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C M 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để bồi thường, còn phải bồi thường tiếp số tiền 16.877.152 đồng (Mười sáu triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm năm mươi hai đồng).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu 200.000 đồng; bị cáo Trịnh Quốc D phải chịu 200.000 đồng. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Quốc D phải chịu 200.000 đồng; Bị hại Ngô Chấn Đ phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu 1.093.857 đồng; bị cáo Trịnh Quốc D phải chịu 843.857 đồng.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC
- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- CA phường 8, thành phố C M;
- VKSND huyện thành phố C M;
- Tòa án nhân dân thành phố C M;
- Chi cục THADS thành phố C M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân